

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HS-ST  
Ngày: 12-8-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Thanh Thà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;
2. Bà Trần Thị Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Lê L, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị C, sinh năm 1964, bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/11/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Tấn Hoàng D, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7, thôn 4, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Tấn T, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957, bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994 và 01 con tên Lê Bảo N, sinh năm 2018; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Hoàng D: Ông Ngô Thanh S, sinh năm 1981 - Luật sư Văn phòng Luật sư Công Quyền - Chi nhánh Đầm Sen thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt); Địa chỉ liên lạc: Số 223 Lãnh Binh Thăng, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Họ và tên: Hoàng Trung N, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1951 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965, bị cáo có vợ tên Phan Thị Thúy A, sinh năm 1990 và 01 con tên Hoàng Trung P, sinh năm 2013; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2021, Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính nhà của Võ Lê L tại số 203 Võ Thị Nhúa, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có L và Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ, Lê Tấn Hoàng D, Lê Minh T, Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ và Nguyễn Võ Ngọc G. Qua kiểm tra phát hiện trên bàn đặt trong phòng ngủ của L có 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu hồng, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xám cùng 01 mảnh vụn màu xám, 01 cái đĩa chứa chất bột màu trắng. Lầm khai đây là thuốc lắc và ketamine do D, Đ, N, Th và L thống nhất hùn tiền mua về và sử dụng chung. Công an xã Tân Phú Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

Trước đó, vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, L cùng với D, N, Đ, T và G uống bia tại phòng trọ của D tại khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi. Trong lúc đang nhậu, D rủ các đối tượng trên cùng nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì D, L, Đ, N và T gật đầu đồng ý, còn G im lặng không nói gì, không đồng ý tham gia. Số tiền mua ma túy sẽ chia đều cho D, L, Đ, N và T sau khi sử dụng chung ma túy với nhau xong và cứ D là người gom tiền để trả. Do không có địa điểm sử dụng ma túy nên L mới rủ cả nhóm về nhà của L ở số 203 đường Võ Thị Nhúa, ấp Bến Đò 2, xã T, huyện C để sử dụng ma túy thì cả D, N, Đ, T đồng ý. D điện thoại cho 01 đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 05 viên thuốc lắc màu hồng với giá 1.500.000 đồng và 01 gói ma túy katemine với giá 3.000.000 đồng, hẹn giao chất ma túy tại nhà của L và sẽ trả tiền cho T sau. Sau đó, L và N điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-20676 về nhà L trước dọn phòng để sử dụng ma túy, trong lúc dọn phòng L có chuẩn bị 01 cái đĩa thủy tinh và quán 01 ống hút bằng giấy hút katemine để sẵn trên bàn trong phòng của L. Khi chuẩn bị phòng xong, N điện thoại rủ H và N đến nhà L chơi và sử dụng chất ma túy thì cả 02 đồng ý. L điện thoại rủ Đ đến nhà L để sử dụng chất ma túy, Đ

đồng ý. Một lúc sau, Đ, T và D vào phòng của L, còn G sau khi chờ D đến nhà L thì mượn xe gắn máy biển số 59Y3-697.67 của D ra về. Lúc này, Th đến, vào phòng của L giao 05 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói ma túy katemine để trên bàn rồi ra về.

Đến 01 giờ ngày 21/11/2021, N và H đến nhà của L. D lấy thuốc lắc màu hồng đưa cho N để bẻ ra, chia cho N, D, Đ, N, H và T chia nhau sử dụng thuốc lắc, còn L sử dụng Katemine. Sợ ma túy không đủ nên L sử dụng điện thoại của D để gọi cho T mua thêm 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng nhưng L chưa nói cho Đ, T, D và N biết. T tiếp tục đến nhà L giao 03 viên thuốc lắc màu xám để trên bàn trong phòng rồi ra về. L lấy nửa viên thuốc lắc màu xám sử dụng, số ma túy còn lại L để trên bàn cho D, N, T, Đ, N, H sử dụng.

Đến 04 giờ ngày 21/11/2021, Đ vào phòng của L và được D đưa cho nửa viên thuốc lắc màu hồng sử dụng. Khi sử dụng xong ma túy, các đối tượng nằm nghỉ trong phòng của L đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì G đến nhà L để rước D về. Cùng lúc đó, thì Công an xã Tân Phú Trung đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại bản kết luận giám định số 6344/KLGD-MT ngày 29/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bột màu trắng có kí hiệu mẫu m<sub>1</sub> cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6581 gam là ma túy ở thể rắn loại ketamine.
- 01 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m<sub>2</sub> cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3437 gam loại MDMA.
- 02 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m<sub>3</sub> cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7079 gam loại MDMA.
- Mảnh vụn viên nén màu xám mẫu m<sub>4</sub> cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9420 gam loại MDMA.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của L: 01 điện thoại di động iphone X; 01 điện thoại di động iphone; 01 xe mô tô Honda Air Blade màu đen biển số 59Y3-206.76; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.000.000 đồng

+ 01 gói niêm phong mang số vụ 1371/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra; 01 cái đĩa thủy tinh; 01 ống bằng giấy.

- Thu của D: 02 điện thoại di động iphone;
- Thu của N: 01 điện thoại di động iphone 7;
- Đối với số tiền 67.000.000 đồng (trả lại cho chủ sở hữu bà Võ Thị Kim A).
- Đối với 01 xe gắn máy biển số 54Y4-4846 (trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Thị Phương A).
- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59Y3-697.67 (trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Kim T).
- Đối với 01 xe gắn máy biển số 54Y4-0150 (trả lại cho chủ sở hữu ông Phan Anh L).

- Đối với các vật chứng: 01 điện thoại di động Samsung A50S (thu của Đ); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh, ốp lưng màu đen (thu của T); số tiền 1.000.000 đồng (Cơ quan cảnh sát điều tra tách vật chứng)

- Đối với các vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Redmi; 02 điện thoại di động hiệu iphone; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59C3-116.20; 439.000 đồng (Giao cho Công an xã Tân Phú Trung xử lý theo thẩm quyền).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS.CC ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6581gam, loại Ketamine và 03 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0516 gam, loại MDMA thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Võ Lê L còn có hành vi mua thêm 01 gói ma túy màu xám ở thể rắn, có khối lượng 0,9420 gam loại MDMA để tàng trữ với mục đích sử dụng. Ngoài ra, các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp ma túy để tổ chức cho Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ sử dụng chung ma túy với các bị cáo. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều có người thân trong gia đình có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo: Võ Lê L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Tấn Hoàng D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và bị cáo Hoàng Trung N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo: Võ Lê L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Tấn Hoàng D mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tù và bị cáo Hoàng Trung N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền mà các bị cáo mua ma túy mà chưa trả tiền gồm: Bị cáo Võ Lê L số tiền 900.000 x 2 lần = 1.800.000 đồng; bị cáo Lê Tấn Hoàng D số tiền 900.000 đồng và bị cáo Hoàng Trung N số tiền 900.000 đồng.

- Luật sư Ngô Thanh S bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Hoàng D trình bày: Thống nhất với điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Về hình phạt: Bị cáo Lê Tấn Hoàng D, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo chấp hành tốt quy định, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có cha tên Lê Tấn T là Cựu chiến binh, có kỷ niệm chương Cựu chiến binh; có ông nội tên Lê H đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có bác tên Lê Văn T là Liệt sỹ; có cậu tên Hoàng Trọng N đã hy sinh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, được cấp bằng Tổ quốc ghi công. Hơn nữa, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Lê Tấn Hoàng D được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2021 Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính nhà của Võ Lê L tại số 203 Võ Thị Nhúa, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có L và Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ, Lê Tấn Hoàng D, Lê Minh T, Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ và Nguyễn Võ Ngọc G. Qua điều tra, Các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6581gam, loại Ketamine và 03 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0516 gam, loại MDMA thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Ngoài hành vi trên, các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N còn cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp ma túy để tổ chức cho Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ sử dụng chung ma túy với các bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N còn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Võ Lê L còn có hành vi mua thêm 01 gói ma túy màu xám ở thể rắn, có khối lượng 0,9420 gam loại MDMA để tàng trữ với mục đích sử dụng nên cần có mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Võ Lê L:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha tên Võ Văn L là người có công với cách mạng; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê Tấn Hoàng D:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có truyền thống có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Hoàng Trung N:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại tên Trần Công M là người có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong mang số vụ 1371/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 ống bằng giấy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 35940308590874;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Sori: PNPSK172HG7P
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 351732270704235

Trả cho bị cáo Võ Lê L gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 356717119880804;
- 01 (một) xe gắn máy biển số 59Y3-206.76, số khung RLHJF6321HZ086025, số máy JF63E2103312.
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.000.000 đồng.

Trả cho bị cáo Lê Tấn Hoàng D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 353172101021244;

[6] Truy thu số tiền mà các bị cáo mua ma túy mà chưa trả tiền gồm: Bị có Võ Lê L số tiền  $900.000 \times 2 \text{ lần} = 1.800.000$  đồng; bị cáo Lê Tấn Hoàng D số tiền 900.000 đồng và bị cáo Hoàng Trung N số tiền 900.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (đã bị hư nguồn); tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng thu của Lê Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imeil: 352049111367711 thu của Huỳnh Phát Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã Quyết định tách khỏi vụ án số 79/QĐ-CSĐT(MT) ngày 27/5/2022, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi; 02 điện thoại di động hiệu iphone; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59C3-116.20; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt 439.000 đồng đã giao cho Công an xã Tân Phú Trung xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[7] Đối với Lê Minh T và Huỳnh Phát Đ có hành vi đồng phạm với Võ Lê L, Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ, Lê Tấn Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định khởi tố bị can đối với T và Đ. Tuy nhiên, T và Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã. Đồng thời, có quyết định tách vụ án hình sự số 05 ngày 26/5/2022 đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với T và Đ, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] Đối với T (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho D và nhóm của D chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[9] Đối với Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã giao cho Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Võ Ngọc G không tham gia hùn tiền mua ma túy về sử dụng, có biết L, T, Đ, D và N rủ nhau hùn tiền mua ma túy và về nhà L sử dụng nhưng theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự thì G không thuộc trường hợp không tổ giác tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử G về tội này, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[11] Xét lời trình bày của Luật sư Ngô Thanh S bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Hoàng D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội căn buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Võ Lê L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Võ Lê L 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt mà bị cáo Võ Lê L phải chấp hành là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2021.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Lê Tấn Hoàng D 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Lê Tấn Hoàng D 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt mà bị cáo Lê Tấn Hoàng D phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

5. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung N 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung N 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt mà bị cáo Hoàng Trung N phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

7. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1371/2021 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 (một) ống bằng giấy.

*Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 35940308590874;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Sori: PNPSK172HG7P;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 351732270704235.

*Trả cho bị cáo Võ Lê L gồm:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 356717119880804;
- 01 (một) xe gắn máy biển số 59Y3-206.76, số khung RLHJF6321HZ086025, số máy JF63E2103312 đã qua sử dụng;
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.000.000 đồng.

*Trả cho bị cáo Lê Tấn Hoàng D:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imeil: 353172101021244.

Các vật chứng trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 69/PNK ngày 11/5/2022 và Lệnh nhập kho vật chứng số 69/LNK-CQĐT(MT) ngày 11/5/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 (Một triệu tám trăm ngàn đồng) của bị cáo Võ Lê L; truy thu số tiền 900.000 (Chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Lê Tấn Hoàng D và truy thu số tiền 900.000 (Chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Trung N.

8. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

9. Áp dụng Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Châu Thị Thanh Thà**



